TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1147/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 04 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1077/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Dương Thị Trúc L, sinh năm 1985.

2. Ông Nguyễn Sơn M, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 38 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/6/2016 cấp cho ông Nguyễn Sơn M và bà Dương Thị Trúc L nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sơn M và bà Dương Thị Trúc L đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Sơn M và bà Dương Thị Trúc L đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Sơn M và bà

Dương Thị Trúc L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về nuôi con chung: Hai bên xác nhận chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Dương Minh K sinh ngày 28/4/2017. Hai bên thỏa thuận giao con tên Nguyễn Dương Minh K sinh ngày 28/4/2017 cho bà Dương Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Sơn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/tháng (Sáu triệu đồng), thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên.

[5] Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 10 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sơn M và bà Dương Thị Trúc L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con tên Nguyễn Dương Minh K sinh ngày 28/4/2017 cho bà Dương Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Sơn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/tháng (Sáu triệu đồng), thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên.

- Kể từ ngày bà Dương Thị Trúc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Sơn M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Sơn M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Sơn M được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giữ mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Sơn M và bà Dương Thị Trúc L phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền ông Nguyễn Sơn M và bà Dương Thị Trúc L đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014745 ngày 16/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Sơn M và bà Dương Thị Trúc L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường 12, Q.3, Tp. HCM;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhàn